

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2012/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 3 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về quản lý sử dụng nghĩa trang;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 189/TTr-SXD ngày 21/3/2012 về việc ban hành Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 67/TP-XDVB ngày 14/3/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Xây dựng, Lao động Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Dương Ngọc Long

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhằm:

1. Cụ thể hoá Nghị định 35/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/3/2008 về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.
2. Thống nhất việc xây dựng, quản lý về nghĩa trang được tuân theo quy hoạch, tạo cảnh quan đẹp, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định này quy định về việc xây dựng, quản lý và sử dụng các nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

b) Việc quản lý nghĩa trang liệt sĩ không thuộc phạm vi quy định này (được quy định tại Nghị định số 16/2007/NĐ-CP ngày 26/01/2007 của Chính phủ quy định về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, quản lý mộ, nghĩa trang, đài tưởng niệm, bia ghi tên liệt sĩ);

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có các hoạt động liên quan đến việc xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nghĩa trang* là nơi an táng người chết tập trung theo các hình thức an táng khác nhau, thuộc các đối tượng khác nhau và được quản lý, xây dựng theo quy hoạch.

2. *Nghĩa trang liệt sỹ* là nơi chôn cất phần mộ đồng thời là nơi tưởng niệm, ghi công các liệt sỹ đã hy sinh khi đang làm nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

3. *Đóng cửa nghĩa trang* là việc không cho phép tiếp tục thực hiện các hoạt động táng trong nghĩa trang.

4. *Phần mộ cá nhân* là nơi táng thi hài, hài cốt của một người.

5. *Táng* là thực hiện việc lưu giữ hài cốt hoặc thi hài của người chết.

6. *Các hình thức táng người chết bao gồm*: mai táng, hỏa táng và các hình thức táng khác.

7. *Mai táng* là thực hiện việc lưu giữ hài cốt hoặc thi hài của người chết ở một địa điểm dưới mặt đất.

8. *Chôn cất một lần* là hình thức mai táng thi hài vĩnh viễn trong đất.

9. *Hung táng* là hình thức mai táng thi hài trong một khoảng thời gian nhất định sau đó sẽ được cải táng.

10. *Cải táng* là thực hiện việc chuyển xương cốt từ mộ hung táng sang hình thức táng khác.

11. *Cát táng* là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng.

12. *Hỏa táng* là thực hiện việc thiêu xác người chết hoặc hài cốt ở nhiệt độ cao.

13. *Dịch vụ nghĩa trang bao gồm*: tổ chức tang lễ, mai táng, hỏa táng thi hài hoặc hài cốt; xây mộ, cải táng, chăm sóc mộ, tu sửa mộ; chăm sóc, bảo quản, lưu giữ tro cốt tại các nhà lưu giữ tro cốt và dịch vụ phục vụ việc thăm viếng, tưởng niệm.

14. *Quản lý nghĩa trang* là việc thực hiện các nội dung theo quy chế quản lý đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

15. *Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang* là người đang sống có quan hệ với người được táng trong nghĩa trang hoặc người đang sống đến thăm viếng, tưởng niệm.

16. *Hoạt động xây dựng nghĩa trang* bao gồm lập quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng và các hoạt động khác liên quan đến xây dựng nghĩa trang.

17. *Quy hoạch xây dựng nghĩa trang* là việc tổ chức không gian kiến trúc, phân khu chức năng và hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong nghĩa trang nhằm khai thác sử dụng có hiệu quả về đất đai và đáp ứng yêu cầu về cảnh quan, bảo vệ môi trường, làm cơ sở pháp lý cho việc đầu tư xây dựng, cải tạo, sử dụng và quản lý nghĩa trang.

18. Đơn vị quản lý nghĩa trang (Ban quản trang) là bộ phận tổ chức quản lý trực tiếp tại các nghĩa trang được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập.

19. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã sau đây được gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn sau đây được gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý và sử dụng nghĩa trang

1. Tất cả các nghĩa trang đều phải được quy hoạch và xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc táng người chết phải được thực hiện trong các nghĩa trang đồng thời phải phù hợp với phong tục, tập quán tốt; phù hợp với truyền thống văn hóa, nếp sống văn minh hiện đại và tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, vệ sinh môi trường.

3. Việc sử dụng đất trong nghĩa trang phải theo quy hoạch và đúng mục đích.

Điều 5. Phân cấp nghĩa trang

Theo QCVN 07:2010/BXD- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và QCXDVN 01:2008- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam quy hoạch xây dựng.

1. Quy định phân cấp nghĩa trang theo quy mô đất đai và loại đô thị phục vụ

TT	Cấp nghĩa trang	Quy mô diện tích đất (ha)	Phục vụ cho loại đô thị và các trung tâm xã
1	Cấp I	> 60	Loại đặc biệt, loại I
2	Cấp II	> 30 - 60	Loại II
3	Cấp III	10 - 30	Loại III
4	Cấp IV	< 10	Loại IV, loại V, các trung tâm xã

2. Quy định diện tích đất tối đa cho một phần mộ cá nhân:

a) Diện tích sử dụng đất cho mỗi mộ hung táng và chôn cất một lần tối đa không quá 5,0 m²;

b) Diện tích sử dụng đất cho mỗi mộ cát táng tối đa không quá 3,0 m².

Điều 6. Hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, xây dựng nghĩa trang

1. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nghĩa trang theo quy định của pháp luật.

2. Khuyến khích xã hội hoá đầu tư xây dựng nghĩa trang và sử dụng các hình thức táng mới văn minh hiện đại, góp phần thay đổi tập quán cũ, tiết kiệm quỹ đất, bảo vệ môi trường.

3. Các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được hưởng chế độ hỗ trợ, ưu đãi sau:

a) Được cấp đất xây dựng nghĩa trang lâu dài và không thu tiền sử dụng đất;

b) Được hỗ trợ xây dựng các công trình hạ tầng ngoài hàng rào;

c) Được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí đền bù, giải phóng mặt bằng tùy theo quy mô, hình thức đầu tư, công nghệ được áp dụng và tác động đến môi trường của dự án;

d) Được hỗ trợ đầu tư và hưởng ưu đãi đầu tư khác theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Điều 7. Chính sách áp dụng đối với các đối tượng đặc biệt

1. Người vô gia cư, không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc táng, khi chết ở địa phương nào thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức táng. Chi phí được lấy từ tài sản của người chết (nếu có) hoặc từ nguồn ngân sách của địa phương.

2. Đối với các trường hợp người chết trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên do thiên tai, dịch bệnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã có trách nhiệm hỗ trợ, tổ chức táng cho người chết, bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Trường hợp nghĩa trang quy hoạch lại hoặc phải di chuyển đối với các mộ trong nghĩa trang không có hoặc không còn thân nhân chăm sóc, đơn vị quản lý nghĩa trang được phép di chuyển mộ tới vị trí khác. Trong trường hợp muốn di chuyển mộ tới nghĩa trang khác phải được đơn vị quản lý nghĩa trang nơi tiếp nhận chấp thuận.

Điều 8. Các hành vi bị cấm

1. Xây dựng nghĩa trang không theo quy hoạch hoặc không phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Xây dựng nghĩa trang không có giấy phép (trừ trường hợp không phải cấp phép) hoặc sai giấy phép theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang không đúng quy định.
4. Mua bán, chuyển nhượng đất trong nghĩa trang dưới mọi hình thức.
5. Phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa trang.
6. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc gây khó khăn cho người có nhu cầu sử dụng các dịch vụ nghĩa trang.
7. Thu phí, lệ phí, thực hiện kinh doanh các dịch vụ nghĩa trang trái quy định.
8. Táng người chết ngoài các nghĩa trang đã được Ủy ban nhân dân các cấp xác định vị trí, ranh giới.
9. Không chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đóng cửa nghĩa trang, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ.
10. Vi phạm các quy định, nội quy của nghĩa trang.
11. Chăn thả gia súc, gia cầm trong nghĩa trang.
12. Các tổ chức cá nhân tự ý thực hiện các dịch vụ trong nghĩa trang khi chưa được sự cho phép của Ban quản trang.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục I

QUY HOẠCH NGHĨA TRANG

Điều 9. Quy hoạch địa điểm nghĩa trang

1. Quy hoạch địa điểm nghĩa trang là một nội dung của đồ án Quy hoạch xây dựng vùng, Quy hoạch chung xây dựng đô thị và Quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, khi phê duyệt các quy hoạch này, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đồng thời phê duyệt quy hoạch địa điểm nghĩa trang.

2. Trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung địa điểm nghĩa trang trong đồ án Quy hoạch xây dựng vùng, Quy hoạch chung xây dựng đô thị và Quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan được giao tổ chức lập các quy hoạch có trách nhiệm triển khai thực hiện điều chỉnh, bổ sung.

3. Nội dung quy hoạch địa điểm nghĩa trang thực hiện theo Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

4. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch địa điểm nghĩa trang tuân theo các quy định của Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Bảo vệ Môi trường và các quy định khác của pháp luật hiện hành về quy hoạch xây dựng.

Điều 10. Quy hoạch xây dựng nghĩa trang

1. Các nghĩa trang khi tiến hành lập quy hoạch chi tiết xây dựng phải phù hợp với Quy hoạch xây dựng vùng, Quy hoạch chung xây dựng đô thị và Quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn hoặc quy hoạch bổ sung địa điểm nghĩa trang được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với các dự án được Nhà nước cho phép đầu tư xây dựng nghĩa trang thì các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có trách nhiệm thực hiện theo dự án và quy hoạch chi tiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nội dung quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang thực hiện theo Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

4. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang tuân theo các quy định của Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Bảo vệ Môi trường và các quy định khác của pháp luật hiện hành về quy hoạch xây dựng.

Mục II

XÂY DỰNG, CẢI TẠO, ĐÓNG CỬA VÀ DI DỜI NGHĨA TRANG

Điều 11. Xây dựng mới, cải tạo nghĩa trang

1. Hoạt động xây dựng nghĩa trang phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

2. Việc xây dựng mộ, bia mộ (Kích thước, kiểu dáng các mộ, bia mộ và khoảng cách giữa các mộ) và xây dựng các công trình khác trong nghĩa trang phải được sự chấp thuận của đơn vị quản lý nghĩa trang và phải tuân theo các quy định về kích thước, kiểu dáng và khoảng cách đã được phê duyệt trong các đồ án quy hoạch xây dựng nghĩa trang của cơ quan có thẩm quyền và tuân thủ theo các quy định khác của pháp luật về xây dựng đồng thời không làm ảnh hưởng đến các phần mộ xung quanh và cảnh quan chung của nghĩa trang.

3. Việc thực hiện các dự án xây dựng mới hoặc cải tạo các nghĩa trang phải tuân theo quy hoạch chi tiết xây dựng và các nội dung trong dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 12. Đóng cửa, di dời nghĩa trang

1. Các nghĩa trang phải được đóng cửa khi không còn diện tích sử dụng.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đóng cửa Nghĩa trang quy mô cấp I, đến cấp III; Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đóng cửa nghĩa trang quy mô cấp còn lại. Các quyết định phải được công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và trước sự chứng kiến của nhân dân tại khu vực thuộc phạm vi phục vụ của nghĩa trang. Đảm bảo khi đóng cửa nghĩa trang không thực hiện các hình thức táng.

3. Việc di chuyển các nghĩa trang hoặc một phần nghĩa trang phục vụ các dự án phát triển đô thị, công nghiệp và các công trình công cộng theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phải thực hiện chính sách về giải tỏa, đền bù theo quy định của pháp luật.

4. Những công việc phải thực hiện khi đóng cửa, di chuyển nghĩa trang:

a) Triển khai khắc phục ô nhiễm môi trường (nếu có) trước khi đóng cửa nghĩa trang;

b) Cải tạo, phục hồi, hoàn thổ để phục vụ mục đích khác;

c) Các nghĩa trang sau khi đóng cửa phải có mốc giới và biển báo nêu rõ khu vực nghĩa trang đã đóng cửa và có biện pháp ngăn cách không gian xung quanh bảo đảm mỹ quan;

d) Đối với các phần mộ có thân nhân ở xa, khi có chủ trương đóng cửa, di dời nghĩa trang đơn vị quản lý nghĩa trang phải có trách nhiệm thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng biết lý do di chuyển, địa điểm thời gian di chuyển. Đối với trường hợp phần mộ vô thừa nhận không nằm trong đối tượng hỗ trợ di dời thì ban quản trang có trách nhiệm di dời phần mộ đó, mọi chi phí thực hiện di dời được lấy từ nguồn kinh phí thu từ các dịch vụ nghĩa trang.

Mục III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGHĨA TRANG

Điều 13. Xác định đơn vị quản lý nghĩa trang

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập các đơn vị quản lý trực tiếp đối với các nghĩa trang quy mô cấp I, cấp II và cấp III.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập các đơn vị quản lý trực tiếp đối với các nghĩa trang có quy mô cấp IV.

2. Các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng.

Điều 14. Nội dung quản lý nghĩa trang

1. Đối với nghĩa trang đã đóng cửa đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm:

a) Định kỳ chăm sóc, bảo quản, gìn giữ phần mộ, tro cốt tại các nhà lưu giữ, duy tu bảo dưỡng các công trình trong nghĩa trang;

b) Bảo đảm các quy định về vệ sinh môi trường trong nghĩa trang;

c) Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang bao gồm Sơ đồ vị trí các khu chức năng, lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ và phần mộ; sơ đồ vị trí các ô lưu giữ tro cốt tại nhà lưu giữ tro cốt; lưu giữ tro cốt tại nhà lưu giữ tro cốt theo thời gian và lưu trữ các thông tin cơ bản của người được táng và thân nhân;

d) Quy định, chỉ dẫn khách thăm viếng, tưởng niệm và quản lý các hoạt động trong nghĩa trang.

2. Đối với nghĩa trang đang sử dụng:

a) Tuân theo các quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Quản lý sử dụng đất, xây dựng phần mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang tuân theo quy hoạch xây dựng, quy chế quản lý nghĩa trang được người có thẩm quyền phê duyệt;

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn nghĩa trang đi vào hoạt động theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;

d) Giám sát quản lý hoặc trực tiếp cung cấp các dịch vụ nghĩa trang.

Điều 15. Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang

1. Nội dung của hồ sơ nghĩa trang:

a) Sơ đồ vị trí các khu chức năng, lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ và phần mộ; sơ đồ vị trí các ô lưu giữ tro cốt tại nhà lưu giữ tro cốt;

b) Tất cả các phần mộ trong nghĩa trang, các ô lưu giữ tro cốt tại nhà lưu giữ tro cốt đều phải được lưu trữ đầy đủ;

c) Có sổ theo dõi hoạt động táng trong nghĩa trang; theo dõi các hoạt động di chuyển phần mộ, tro cốt; theo dõi việc lưu giữ tro cốt tại nhà lưu giữ tro cốt theo thời gian và lưu trữ các thông tin cơ bản của người được táng.

2. Đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang đồng thời cung cấp thông tin cho tổ chức và cá nhân khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Các nghĩa trang trên địa bàn tỉnh đều phải có quy chế quản lý.
2. Nội dung cơ bản của quy chế quản lý nghĩa trang bao gồm:
 - a) Các quy định về ranh giới, quy mô nghĩa trang và các khu chức năng trong nghĩa trang;
 - b) Các quy định về xây dựng, cải tạo, chỉnh trang, duy tu, bảo dưỡng các công trình xây dựng, các phần mộ trong nghĩa trang;
 - c) Các quy định về bảo vệ nghĩa trang và bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;
 - d) Các quy định về hoạt động táng, lưu giữ tro cốt trong nghĩa trang;
 - đ) Các quy định về hoạt động lễ nghi, tín ngưỡng và các hoạt động khác có liên quan;
 - e) Các hành vi vi phạm và quy định xử phạt;
 - g) Trách nhiệm của đơn vị quản lý và người sử dụng nghĩa trang.

Chương III**PHÂN CẤP QUẢN LÝ****Điều 17. Ủy ban nhân dân tỉnh**

Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nghĩa trang trên toàn địa bàn tỉnh.

1. Phê duyệt quy hoạch địa điểm nghĩa trang; phê duyệt quy hoạch chi tiết nghĩa trang cấp I, cấp II, cấp III.
2. Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, cấp II, cấp III.
3. Phê duyệt kế hoạch xây dựng cải tạo, đóng cửa và di chuyển nghĩa trang quy mô cấp I, cấp II, cấp III.
4. Quyết định giao đất cho các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.
5. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang.
6. Phê duyệt phương án kinh doanh đối với các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang do tổ chức, các nhân tự đầu tư.
7. Phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang đối với các nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh.

8. Quyết định thành lập các đơn vị quản lý trực tiếp đối với nghĩa trang quy mô cấp I, cấp II, cấp III.

Điều 18. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành

1. Sở Xây dựng

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức lập, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch địa điểm nghĩa trang trên địa bàn tỉnh, quy hoạch chi tiết xây dựng dự án nghĩa trang quy mô cấp I, cấp II, cấp III;

c) Thẩm định đề Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án xây dựng nghĩa trang quy mô cấp IV được đầu tư bằng mọi nguồn vốn;

d) Thanh, kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện các hoạt động xây dựng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh;

đ) Định kỳ 6 tháng, 1 năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Quản lý việc sử dụng đất xây dựng mới hoặc cải tạo và mở rộng nghĩa trang;

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về thể thức giao đất, cấp đất xây dựng nghĩa trang bằng các nguồn vốn và đóng cửa nghĩa trang gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;

c) Hướng dẫn chủ đầu tư lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Thực hiện việc xác nhận hoàn thành đối với các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt của các nghĩa trang;

đ) Phối hợp với Sở Y tế, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường đối với các nghĩa trang.

3. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn việc sử dụng vốn ngân sách trong đầu tư xây dựng, cải tạo mở rộng, di chuyển nghĩa trang, chi phí quản lý nghĩa trang, nguồn thu từ phí, lệ phí dịch vụ trong nghĩa trang;

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang đối với nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách;

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án khai thác kinh doanh đối với các nghĩa trang do tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng làm cơ sở cho tổ chức, cá nhân quyết định giá dịch vụ nghĩa trang do tổ chức, cá nhân cung cấp.

4. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng các chế độ, chính sách xã hội, trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

b) Theo dõi, quản lý các hoạt động về quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh;

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch xây dựng, cải tạo, đóng cửa và di chuyển nghĩa trang quy mô cấp I, cấp II, cấp III;

d) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập đơn vị quản lý trực tiếp các nghĩa trang quy mô cấp I, II, III;

đ) Chủ trì phối hợp xây dựng quy chế quản lý các nghĩa trang quy mô cấp I, cấp II, và cấp III trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

e) Thanh, kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Bố trí kế hoạch vốn đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp cải tạo, di chuyển, mở rộng nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về chế độ hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nghĩa trang; các quy định về xã hội hóa đầu tư xây dựng nghĩa trang;

c) Xây dựng danh mục các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, vận động thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nghĩa trang.

6. Sở Y tế

Hướng dẫn việc bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường của các nghĩa trang theo quy định của Bộ Y tế.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế chính sách khuyến khích việc nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ sử dụng cho việc táng theo hướng hiện đại, văn minh góp phần thay đổi tập quán cũ đã lạc hậu, tiết kiệm quỹ đất, bảo vệ môi trường.

8. Công an tỉnh

Phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã và các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra việc bảo vệ môi trường; thực hiện các biện pháp bảo đảm tình hình an ninh trật tự trong các nghĩa trang.

9. Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch

Hướng dẫn các địa phương thực hiện nếp sống mới trong việc hiếu, đảm bảo vệ sinh môi trường, tránh kéo dài thời gian, lãng phí tiền của.

10. Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan Báo chí, Truyền thanh, Truyền hình

Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất, bảo vệ môi trường.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Thực hiện công tác quản lý xây dựng và sử dụng nghĩa trang quy mô cấp IV bằng mọi nguồn vốn trên địa bàn bao gồm:

1. Tổ chức lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án nghĩa trang sau khi có kết quả thẩm định của Sở Xây dựng;

2. Tổ chức lập và thực hiện Kế hoạch xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang;

3. Làm Chủ đầu tư hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị có đủ điều kiện làm chủ đầu tư xây dựng công trình nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn theo phân cấp quản lý;

4. Quyết định thành lập các đơn vị quản trang thực hiện công tác quản lý trực tiếp tại các nghĩa trang;

5. Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước do đơn vị quản lý nghĩa trang xây dựng;

6. Thỏa thuận quy chế quản lý nghĩa trang của tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nghĩa trang theo phân cấp trên địa bàn và quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý nghĩa trang đó;

7. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết theo quy định;

8. Định kỳ kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quản lý nghĩa trang đối với nghĩa trang của xã, cụm xã, các nghĩa trang khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết theo các quy định tại Điều 6 của Quy định này.

3. Tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm về quản lý sử dụng nghĩa trang trên địa bàn mình quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức thông báo cho nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang.

5. Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về quản lý sử dụng nghĩa trang trên địa bàn theo địa giới hành chính.

6. Định kỳ kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính.

Điều 21. Trách nhiệm của đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang

1. Đơn vị quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ ngân sách Nhà nước:

a) Thực hiện việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Thực hiện quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền phê duyệt;

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;

d) Thực hiện giá dịch vụ nghĩa trang do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

đ) Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang;

e) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định;

g) Đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang có trách nhiệm xây dựng nội quy của nghĩa trang;

h) Thực hiện báo cáo định kỳ (6 tháng, một năm) cho đơn vị cấp trên trực tiếp, Sở Xây dựng và Sở Lao động Thương binh và Xã hội (đối với các nghĩa trang quy mô cấp I, II, III) về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;

i) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng

a) Thực hiện việc xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phê duyệt và ban hành nội quy, quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được UBND cấp thẩm quyền thỏa thuận. Sau khi ban hành phải gửi cho Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý nghĩa trang để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện;

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;

d) Xây dựng, quyết định và ban hành giá dịch vụ nghĩa trang do mình cung cấp trên cơ sở phương án khai thác kinh doanh được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đối với các nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng;

đ) Thực hiện nội dung quản lý nghĩa trang, lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang;

e) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định;

g) Thực hiện báo cáo định kỳ (6 tháng, một năm) cho đơn vị cấp trên trực tiếp, Sở Xây dựng và Sở Lao động Thương binh và Xã hội (đối với các nghĩa trang quy mô cấp I, II, III) về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;

h) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Trách nhiệm và quyền lợi của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang

1. Trách nhiệm:

a) Tuân thủ các nội quy của các nghĩa trang đã được phê duyệt và các quy định khác của pháp luật về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;

b) Thực hiện các trách nhiệm theo thỏa thuận với đơn vị quản lý tại các nghĩa trang;

c) Cung cấp lý lịch mộ, tro cốt để đơn vị quản lý nghĩa trang lập hồ sơ lưu trữ, quản lý;

d) Tham gia, đóng góp ý kiến với cơ quan quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang.

2. Quyền lợi:

- a) Yêu cầu đơn vị quản lý cung cấp các dịch vụ nghĩa trang đúng theo quy định;
- b) Thăm viếng, chăm sóc mộ theo quy định của đơn vị quản lý nghĩa trang;
- c) Hưởng các quyền lợi trong thỏa thuận với đơn vị quản lý nghĩa trang.

Chương IV

KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 23. Khiếu nại tố cáo

Mọi tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo đối với các hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tố cáo những hành vi vi phạm được phát hiện. Việc khiếu nại, tố cáo phải tuân thủ đúng các quy định của Luật khiếu nại và tố cáo.

Điều 24. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cá nhân, tập thể có những đóng góp tiêu biểu vào việc xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành về thi đua khen thưởng.

2. Các tổ chức cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật các quy định về nghĩa trang, tùy theo tính sẽ bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Xử lý những tồn tại trong việc quản lý nghĩa trang

1. Đối với nghĩa trang chưa được quy hoạch xây dựng đồng bộ

a) Ủy ban nhân dân các cấp theo phân cấp quản lý nghĩa trang xác định lại ranh giới, phân khu chức năng, khu mộ, hàng mộ trong các nghĩa trang do mình quản lý;

b) Thực hiện việc xây mới, tu bổ, di dời các phần mộ trong nghĩa trang theo quy định tại Điều 10 của Quy định này;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã thông kê các khu vực chôn cất hài cốt do dòng họ, gia đình quản lý trên địa bàn, xác định lại ranh giới từng khu vực, hướng dẫn và yêu cầu các dòng họ, gia đình thực hiện xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang theo quy định này;

d) Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm soát, không cho phép việc thành lập mới và mở rộng ranh giới của những khu vực chôn cất, thi thể, hài cốt của các dòng họ, gia đình khi chưa có quy hoạch được duyệt.

2. Đối với các phần mộ không nằm trong các nghĩa trang đã được xác định vị trí, ranh giới

a) Ủy ban nhân dân cấp xã thông kê danh sách các phần mộ không nằm trong các nghĩa trang đã được xác định vị trí, ranh giới; các phần mộ này khi cải táng yêu cầu phải di chuyển vào trong các nghĩa trang;

b) Đối với các phần mộ ảnh hưởng nghiêm trọng đến cảnh quan, môi trường theo kết luận của cơ quan chuyên môn về quản lý môi trường thì Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu thân nhân di chuyển phần mộ vào trong các nghĩa trang;

c) Đối với các phần mộ không rõ thân nhân, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tìm hiểu, xác định lại thông tin về thân nhân và lập kế hoạch di dời các phần mộ này vào trong các nghĩa trang. Trường hợp không xác định được thân nhân thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập hồ sơ đối với mộ vô chủ và tổ chức di dời vào các nghĩa trang đã được xác định vị trí, ranh giới.

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. UBND các cấp, các Sở, ngành của tỉnh, các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng Quy định này. Các nội dung khác về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang chưa được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Dương Ngọc Long